

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 3 năm 2016

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Công văn số 12385/UBND-CN ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đồng ý chủ trương cho Công ty TNHH Thiên Phú Sơn lập hồ sơ thăm dò, khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường ở xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc;

Xét Đơn đề ngày 28/12/2015 (kèm theo hồ sơ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) của Công ty TNHH Thiên Phú Sơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 273/TTr-STNMT ngày 14 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thiên Phú Sơn được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

- Diện tích khu vực thăm dò là 0,92 ha được giới hạn bởi các điểm góc 2A, 3, 6, 7 và 8 thể hiện trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo (đã trừ phần diện tích mà Công ty Cao Minh trả lại mỏ, đã thăm dò);

- Thời hạn thăm dò: 2,0 tháng, kể từ ngày ký giấy phép;

- Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 3 Giấy phép này;

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của đơn vị (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước);

- Lệ phí giấy phép: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Điều 2. Công ty TNHH Thiên Phú Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành; thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước;

2. Thực hiện thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vật liệu nổ (*trường hợp thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ*); thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành;

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định;

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá vôi cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện;

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành;

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty TNHH Thiên Phú Sơn chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Cao Thịnh;
- Công ty TNHH Thiên Phú Sơn;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép thăm dò khoáng sản này được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa
Số đăng ký: ĐK/TD
Thanh Hóa, ngày..... tháng..... năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Châu

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI NÚI HANG CÁ, XÃ CAO THỊNH,
HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số : 100 /GP-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
2A	2220367.99	551811.08
3	2220363.12	551837.52
6	2220319.81	551918.64
7	2220240.83	551882.20
8	2220302.78	551789.46
Diện tích: 0,92 ha		

KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số: 100/GP-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Công tác trắc địa, địa chất			
1	Đánh giá khoáng sản tỷ lệ 1/2000	ha	0,92	
2	Lưới đường chuyền đa giác 1	km	7,1	
3	Lưới không chế độ cao	km	7,1	
4	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000	ha	1,2	
5	Định tuyến công trình	km	0,16	
6	Đo vẽ mặt cắt tính trữ lượng	km	0,35	
7	Thu đo công trình	điểm	6	
II	Công tác khoan, khai đào			
1	Thi công hào dọn	m ³	9,0	
III	Gia công và phân tích mẫu			
1	Lấy mẫu hóa (mẫu rãnh 5x3cm)	mẫu	12	
2	Gia công mẫu hóa (0,3-1)kg/mẫu	mẫu	12	
3	Phân tích mẫu hóa (4 chỉ tiêu)	mẫu	14	
4	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	12	
5	Phân tích mẫu cơ lý đá (4 chỉ tiêu)	mẫu	8	
6	Phân tích mẫu cơ lý đá (toàn diện)	mẫu	4	
7	Lấy mẫu cơ lý đá dăm	mẫu	2	
8	Gia công mẫu cơ lý đá dăm	mẫu	2	
9	Phân tích mẫu cơ lý đá dăm	mẫu	2	
10	Phân tích mẫu cơ lý đá dăm	mẫu	2	
11	Lấy mẫu xác định hệ số nở rời	mẫu	1	
12	Công tác xác định hệ số kasrt	ha	0,92	